

CÔNG TY TNHH CANON VIỆT NAM

KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC CỦA DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA

Ms. Đào Thị Thu Huyền
Phó Giám đốc Bộ phận Đối ngoại

03/03/2025

NỘI DUNG

1. Thông lệ quốc tế về Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

2. Khó khăn đối với quy định hiện tại và Dự thảo Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa

3. Kiến nghị sửa đổi

1. Thông lệ quốc tế về Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

K: không bắt buộc
B: Bắt buộc áp dụng
▲ Áp dụng tùy sản phẩm

Hàng hóa	Quy định áp dụng	Thủ tục tại VN	Việt Nam	Trung Quốc	Nhật Bản	Hàn Quốc	Châu Âu	Mỹ
Hàng hóa xuất, lưu thông trong nước	1. Quyết định và công bố mức chất lượng sản phẩm do mình sản xuất, cung cấp	Thực hiện thủ tục công bố chất lượng: - Chuẩn bị hồ sơ - Nộp hồ sơ và chờ phê duyệt - Công bố	B	B	K	K	K	K
	2. Quyết định các biện pháp kiểm soát nội bộ để bảo đảm chất lượng sản phẩm		B	K	K	K	K	K
	3. Lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp để thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Tổ chức đánh giá sự phù hợp được cơ quan có thẩm quyền ở VN quyết định công bố danh sách	B Được cấp phép bởi cơ quan có thẩm quyền ở VN	B Được cấp phép bởi Bộ Thương mại TQ	B Được cấp phép bởi cơ quan kiểm soát chất lượng NB	B Được cấp phép bởi Cơ quan kiểm soát CL HQ	B Được cấp phép bởi tổ chức quốc tế như BSI, TUV	B Được cấp phép bởi cơ quan quốc gia như ANSI
	4. Quy định Sử dụng dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các dấu hiệu khác cho sản phẩm theo quy định của pháp luật	- Dấu HCHQ cho tất cả các sản phẩm - Dấu an toàn cho các sản phẩm có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn - Nhân năng lượng cho các thiết bị điện	B	B CCC mark	B JIS mark	B KS mark	B CE mark cho 22 nhóm sản phẩm	B UL mark FCC mark EPA Energy Star

1. Thông lệ quốc tế về Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

K: không bắt buộc
B: Bắt buộc áp dụng
▲ Áp dụng tùy sản phẩm

Hàng hóa	Quy định áp dụng	Thủ tục tại VN	Việt Nam	Trung Quốc	Nhật Bản	Hàn Quốc	Châu Âu	Mỹ
Hàng hóa xuất, lưu thông trong nước	5. Quy định Công bố tiêu chuẩn áp dụng	Công bố trên 1 trong các phương tiện a) Bao bì hàng hóa; b) Nhân hàng hóa; c) Tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hóa	B	B	K	B Nhưng chỉ cần KS mark chứ không phải hiển thị tất cả Tiêu chuẩn	▲ Sản phẩm có thông số kỹ thuật của EU	▲ Theo từng ngành • UL mark • FCC mark • EPA Energy Star
	6. Thể hiện các thông tin về chất lượng trên hàng hóa, bao bì, trong tài liệu kèm theo hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa		B	B	B	B	B	B
	7. Đăng ký mã số mã vạch	Phải đăng ký qua cơ quan có thẩm quyền	B	K	K	K	K	K
	8. Áp dụng mã nguồn gốc		K B – theo Dự thảo	K	K	K	K	K
	9. Nhãn điện tử	Phải đăng ký qua cơ quan có thẩm quyền Thiết lập hệ thống để kết nối	K B – theo Dự thảo	K	K	K	K	K
	10. Nhãn hàng hóa		B	B	B	B	B	B
Tổng hợp các thủ tục			10/10	6/10	4/10	5/10	4.5/10	4/10

Hầu hết các quốc gia tiên tiến nhất không quy định khắt khe như ở VN

K: không bắt buộc
 B: Bắt buộc áp dụng
 ▲ Áp dụng tùy sản phẩm

1. Thông lệ quốc tế về Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Hàng hóa	Quy định áp dụng	Thủ tục tại VN	Việt Nam	Trung Quốc	Nhật Bản	Hàn Quốc	Châu Âu	Mỹ
Hàng Nhập khẩu	1. Công bố tiêu chuẩn áp dụng	Người nhập khẩu phải công bố tiêu chuẩn áp dụng cho hàng hóa theo Điều 23 của Luật này.	B	B	K Khuyến khích (JIS, JAS)	K Khuyến khích (KS)	B	K
	2. Ghi nhãn	Hàng hóa phải được ghi nhãn, sử dụng nhãn điện tử (nếu có) theo quy định.	B	B	B	B	B	B
	3. Sử dụng nhãn điện tử	Sử dụng nhãn điện tử (nếu có) theo quy định.	K B - theo dự thảo	K	K	K	K	K
	4. Thông tin về mã số, mã vạch,	Áp dụng mã số, mã vạch,	B	K Khuyến khích mã vạch (đặc biệt GS1),	K Khuyến khích mã vạch,	K Tương tự Nhật Bản	K Không bắt buộc mã vạch,	K Tùy thuộc sản phẩm
	5. Truy xuất nguồn gốc	Áp dụng mã truy xuất nguồn gốc	K- hiện tại B- theo dự thảo	▲ Truy xuất nguồn gốc một số mặt hàng sức khỏe như dược phẩm	▲ Truy xuất nguồn gốc một số mặt hàng sức khỏe như dược phẩm	▲ Truy xuất nguồn gốc một số mặt hàng sức khỏe như dược phẩm, mỹ phẩm	▲ Truy xuất nguồn gốc một số mặt hàng sức khỏe như dược phẩm, thực phẩm	▲ Truy xuất nguồn gốc một số mặt hàng sức khỏe như dược phẩm, thực phẩm

K: không bắt buộc
 B: Bắt buộc áp dụng
 ▲ Áp dụng tùy sản phẩm

1. Thông lệ quốc tế về Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

Hàng hóa	Quy định áp dụng	Thủ tục tại VN	Việt Nam	Trung Quốc	Nhật Bản	Hàn Quốc	Châu Âu	Mỹ	
Hàng Nhập khẩu	6. Công bố hợp quy (Nhóm 2 - tự đánh giá)	Nếu hàng hóa thuộc nhóm 2 và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho phép tự đánh giá sự phù hợp, người nhập khẩu phải công bố hợp quy trước khi lưu thông	B	▲ một số mặt hàng sức khỏe như dược phẩm, thực phẩm, hóa chất... Chứng nhận CCC (China Compulsory Certification)	▲ một số mặt hàng sức khỏe như dược phẩm, thực phẩm, hóa chất JIS/ JAS mark	▲ một số mặt hàng sức khỏe như dược phẩm, thực phẩm KC Mark	▲ một số mặt hàng sức khỏe như dược phẩm, thực phẩm, hóa chất CE Mark	▲ một số mặt hàng sức khỏe như dược phẩm, thực phẩm, hóa chất CPSC, FDA, FCC (tùy lĩnh vực)	
		Đồ điện, điện tử	B	B	B	B	B	B	
		Thiết bị y tế	B	B	B	B	B	B	
		Thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm	B	B	B	K	K	B	
		Đồ chơi trẻ em	B	K	K	B	B	B	
		Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật	B	K	K	K	K	K	
		Phương tiện giao thông, thiết bị ATGT	B	K	K	B	B	B	
	Thiết bị bảo hộ lao động	B	K	K	K	K	K		
	7. Kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu (Nhóm 2 - Giám định, chứng nhận)	Bắt buộc - Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, nhãn hàng hóa, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các tài liệu kèm theo - Thử nghiệm mẫu	B	B	Kiểm tra bởi tổ chức được CNCA chỉ định (đối với CCC)	Kiểm tra chứng từ, kiểm tra thực tế nếu cần	Kiểm tra bởi tổ chức được chỉ định	Kiểm tra bởi Notified Body (đối với một số sản phẩm)	Kiểm tra bởi FDA, USDA, Tùy sản phẩm
	8. Nhãn hàng hóa		B	B	B	B	B	B	
Tổng hợp các thủ tục			8/8	5/8	4/8	4/8	5/8	4/8	

Hầu hết các quốc gia tiên tiến nhất không quy định khắt khe như ở VN

1. Thông lệ quốc tế về Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

K: không bắt buộc
B: Bắt buộc áp dụng
▲ Áp dụng tùy sản phẩm

Hàng hóa	Quy định áp dụng	Việt Nam	Trung Quốc	Nhật Bản	Hàn Quốc	Châu Âu	Mỹ
Hàng xuất khẩu	1. Quyết định và công bố mức chất lượng sản phẩm do mình sản xuất, cung cấp	K- hiện tại B- theo dự thảo	B	K	K	K	K
	2. Quyết định các biện pháp kiểm soát nội bộ để bảo đảm chất lượng sản phẩm		B	K Khuyến khích áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, ví dụ như ISO 9001	K	B ISO 9001 về hệ thống quản lý chất lượng	B tuân thủ các quy định của FDA về an toàn và chất lượng sản phẩm.
	3. Lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp để thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa.		▲ nhóm sản phẩm có yêu cầu chứng nhận CCC	K	▲ Sản phẩm sức khỏe như mỹ phẩm, thực phẩm	K	▲ Sản phẩm sức khỏe như mỹ phẩm, thực phẩm
	4. Quy định Sử dụng dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các dấu hiệu khác cho sản phẩm theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa xuất khẩu		K B cho nhiều nhóm sản phẩm Yêu cầu chứng nhận CCC (China Compulsory Certification)	K	K	K • Bắt buộc đối với sản phẩm sức khỏe	K

1. Thông lệ quốc tế về Chất lượng sản phẩm, hàng hóa

K: không bắt buộc
B: Bắt buộc áp dụng
▲ Áp dụng tùy sản phẩm

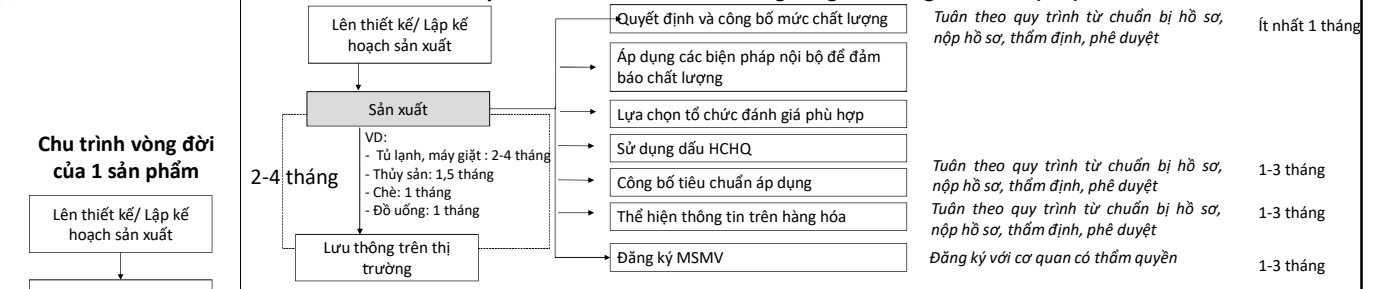
Hàng hóa	Quy định áp dụng	Việt Nam	Trung Quốc	Nhật Bản	Hàn Quốc	Châu Âu	Mỹ	
Hàng xuất khẩu	5. Quy định Công bố tiêu chuẩn áp dụng quy định đối với hàng hóa xuất khẩu	K- hiện tại B- theo dự thảo	B	K	K	K	K	
	6. Thể hiện các thông tin về chất lượng trên hàng hóa, bao bì, trong tài liệu kèm theo hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa		B	▲ Xem xét áp dụng tùy vào từng sản phẩm	B	B	B	
	7. Đăng ký mã số mã vạch		K	K	K	K	K	
	8. Áp dụng mã nguồn gốc		▲ Bắt buộc đăng ký cho một số mặt hàng, đặc biệt là thực phẩm	▲ Chú trọng truy xuất cho các sản phẩm nông nghiệp	▲ Bắt buộc đối với một số ngành như thực phẩm, dược phẩm	▲ Quy định áp dụng với ngành thực phẩm	▲ Quy định áp dụng với ngành thực phẩm	
	9. Nhãn điện tử		B	K	K	K	K	
	10. Nhãn hàng hóa		Tuân thủ theo yêu cầu của nước nhập khẩu					
	Tổng hợp các thủ tục		10/10	2-5/10				

Các quốc gia tiên tiến đều không bắt buộc áp dụng nhiều trách nhiệm đối với hàng xuất khẩu, chỉ siết chặt quy định đối với những mặt hàng sức khỏe như thực phẩm, dược phẩm...

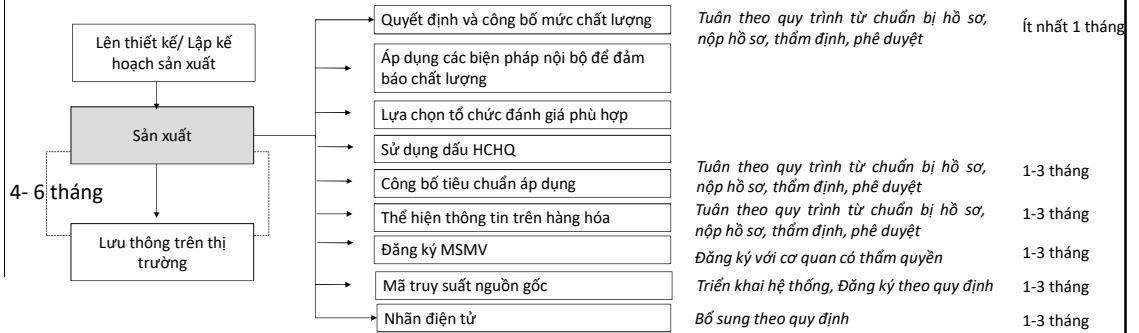
2. Khó khăn của các DN khi áp dụng quy định

2.1. Đối với hàng hóa sản xuất, lưu thông trong nước

Quy trình để sản xuất và lưu thông hàng hóa trong nước – Hiện tại



Quy trình để sản xuất và lưu thông hàng hóa trong nước – Dự thảo



2. Khó khăn của các DN khi áp dụng quy định

2.1. Đối với hàng hóa sản xuất, lưu thông trong nước

ST T	Quy định	Hiện tại	Dự thảo
1	Quyết định và công bố mức chất lượng sản phẩm do mình sản xuất, cung cấp	Bắt buộc	Bắt buộc
2	Quyết định các biện pháp kiểm soát nội bộ để bảo đảm chất lượng sản phẩm	Không bắt buộc áp dụng	Không bắt buộc áp dụng
3	Lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp để thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Bắt buộc	Bắt buộc
4	Quy định Sử dụng dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các dấu hiệu khác cho sản phẩm theo quy định của pháp luật	Bắt buộc	Bắt buộc
5	Quy định Công bố tiêu chuẩn áp dụng	Bắt buộc	Bắt buộc
6	Thể hiện các thông tin về chất lượng trên hàng hóa, bao bì, trong tài liệu kèm theo hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa	Bắt buộc	Bắt buộc
7	Đăng ký mã số mã vạch	Bắt buộc	Bắt buộc
8	Áp dụng mã truy suất nguồn gốc	Không bắt buộc áp dụng	Bắt buộc
9	Nhãn điện tử	Không bắt buộc áp dụng	Bắt buộc

Quy định hiện tại đã rất khắt khe hơn cả các nước tiên tiến nhất trên thế giới. Tuy nhiên Dự thảo còn quy định khắt khe hơn

Khó khăn và hậu quả



Kiến nghị:

- Sửa đổi dự thảo theo hướng giảm bớt các thủ tục hành chính đang có và không tăng thêm như quy định của các nước tiên tiến Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu, Mỹ
- Tăng cường kiểm tra hàng lưu thông trên thị trường

2. Khó khăn của các DN khi áp dụng quy định

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu

STT	Quy định	Hiện tại	Dự thảo
1	Công bố tiêu chuẩn áp dụng	Bắt buộc	Bắt buộc
2	Ghi nhãn	Bắt buộc	Bắt buộc
3	Sử dụng nhãn điện tử	Không bắt buộc áp dụng	Bắt buộc
4	Thông tin về mã số, mã vạch,	Bắt buộc	Bắt buộc
5	Truy xuất nguồn gốc	Không bắt buộc áp dụng	Bắt buộc
6	Công bố hợp quy (Nhóm 2 - tự đánh giá)	Bắt buộc	Bắt buộc
7	Kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu (Nhóm 2 - Giám định, chứng nhận)	Bắt buộc	Bắt buộc

Quy định hiện tại đã rất khắt khe. Tuy nhiên Dự thảo còn quy định khắt khe hơn

Khó khăn và hậu quả



Thực hiện **thêm các thủ tục** đăng ký để đáp ứng quy định (VD: mã truy xuất nguồn gốc, nhãn điện tử) trong khi thông lệ quốc tế là chỉ khuyến khích



Tăng nhân lực để thực hiện



Tăng thời gian để thực hiện

Tăng chi phí để thực hiện

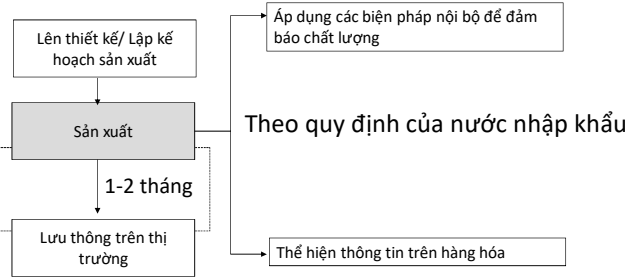
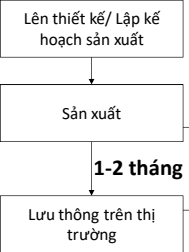
- Hàng hóa nhập khẩu bị chặn, đình trệ → DN bị thiếu hụt hàng hóa → đình trệ sản xuất của DN
- Giảm tính cạnh tranh của Doanh nghiệp nội địa → trì trệ trong sản xuất
- Khi quy định quá khắt khe, sẽ ảnh hưởng thương mại quốc tế vì các quốc gia xuất khẩu có thể có những biện pháp đáp trả, khiến cho hàng xuất khẩu của VN khó xuất sang thị trường QT
- Do tăng chi phí nên các DN cắt giảm nhân sự, dẫn đến tăng tỷ lệ thất nghiệp, giảm thu nhập của NLD → nền kinh tế không tăng trưởng ổn định và gây thêm các bất ổn khác cho xã hội...
- **Kim hãm sự phát triển của nền kinh tế**
- **Kiểm nghị:** Sửa đổi dự thảo theo hướng giảm bớt các thủ tục hành chính đang có và không tăng thêm như quy định của các nước tiên tiến Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu, Mỹ

2. Khó khăn của các DN khi áp dụng quy định

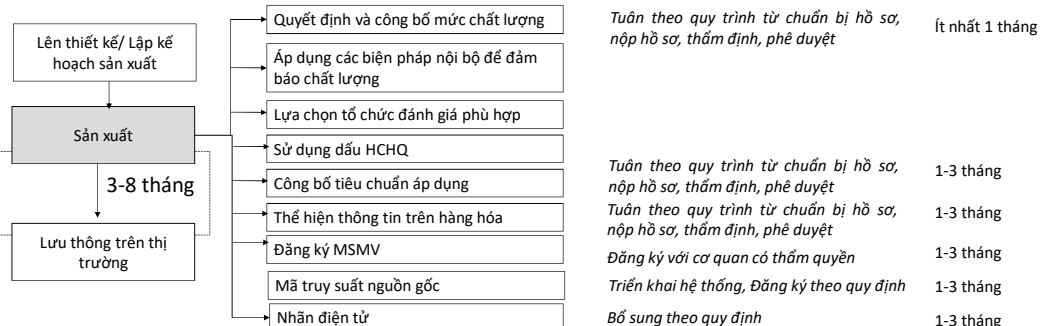
2.3. Đối với hàng hóa xuất khẩu

Quy trình để sản xuất và xuất khẩu hàng hóa – Hiện tại (1-2 tháng)

Chu trình vòng đời của 1 sản phẩm



Quy trình để sản xuất và xuất khẩu hàng hóa – Dự thảo (3- 8 tháng)



2. Khó khăn của các DN khi áp dụng quy định

3. Đối với hàng hóa xuất khẩu

Hiện tại	Dự thảo
Không bắt buộc áp dụng Tuân theo quy định của nước nhập khẩu, không bị kiểm tra bởi các cơ quan kiểm tra"	Bắt buộc áp dụng Áp dụng như hàng hóa sản xuất, lưu thông trong nước (9 trách nhiệm – Trang 9)

Ảnh hưởng rất lớn tới Doanh nghiệp

STT	Trách nhiệm	Công việc phải làm	Ảnh hưởng tới DN xuất khẩu
1	Quyết định và công bố mức chất lượng sản phẩm do mình sản xuất, cung cấp	Phải qua một quy trình rất nhiều bước để xin được Công bố chất lượng sản phẩm từ chuẩn bị, nộp hồ sơ, được thẩm định và nhận được văn bản trả lời	- Phát sinh thủ tục mới không cần thiết - Mất ít nhất 1 tháng từ chuẩn bị đến được phê duyệt -> Tăng nhân lực, chi phí và nguy cơ không xuất khẩu kịp thời hạn đơn hàng
2	Quyết định các biện pháp kiểm soát nội bộ để bảo đảm chất lượng sản phẩm	Xây dựng mới thêm hệ thống kiểm soát chất lượng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam	- Tăng nhân lực, chi phí không cần thiết
3	Lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp để thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Lựa chọn và ký hợp đồng với các tổ chức đánh giá sự phù hợp ở VN để tiến hành đánh giá sự phù hợp của các sản phẩm xuất khẩu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam	- Mất rất nhiều thời gian cho việc đánh giá sự phù hợp không cần thiết. Thông thường cho 1 mẫu sản phẩm là có thể mất vài tháng/mẫu và có thể lên tới hàng chục triệu, trăm triệu/mẫu. Một DN mỗi năm có khoảng 20 mẫu sản phẩm mới thì quanh năm chi đi đánh giá còn không biết có kịp thời gian, và tổn hàng tỷ đồng chi phí phát sinh không cần thiết - Tăng nhân lực, chi phí thêm rất nhiều không cần thiết - Nguy cơ không xuất khẩu kịp thời hạn đơn hàng - Giảm sức cạnh tranh của sản phẩm, ảnh hưởng lớn
4	Sử dụng dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các dấu hiệu khác cho sản phẩm theo quy định của pháp luật.	Phải thiết kế lại mẫu mã của sản phẩm, bao bì để có dấu hợp chuẩn, hợp quy theo quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam	- Tăng nhân lực, chi phí, làm hình thức sản phẩm, bao bì xấu đi mà khách hàng và chính phủ nước nhập khẩu không quan tâm

2. Khó khăn của các DN khi áp dụng quy định

3. Đối với hàng hóa xuất khẩu

STT	Trách nhiệm	Công việc phải làm	Ảnh hưởng tới DN xuất khẩu
5	Công bố tiêu chuẩn áp dụng quy định	- Phải thiết kế lại mẫu mã của sản phẩm, bao bì để công bố tiêu chuẩn Việt Nam áp dụng - Phải thực hiện quy trình rất nhiều bước từ chuẩn bị hồ sơ, lựa chọn tiêu chuẩn, đăng ký nộp hồ sơ, được thẩm định, kiểm tra và chứng nhận	- Tăng nhân lực, chi phí, làm hình thức sản phẩm, bao bì xấu đi mà khách hàng và chính phủ nước nhập khẩu không quan tâm - Mất ít nhất 20 – 45 ngày từ lúc chuẩn bị đến phê duyệt
6	Thể hiện các thông tin về chất lượng trên hàng hóa, bao bì, trong tài liệu kèm theo hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa	Phải thiết kế lại mẫu mã của sản phẩm hoặc bổ sung nhãn hàng hóa	- Tăng nhân lực, chi phí, làm hình thức sản phẩm, bao bì xấu đi, chi phí làm nhãn rất lớn mà khách hàng và chính phủ nước nhập khẩu không quan tâm <i>Tại Canon Việt Nam, các sản phẩm đang được dán nhãn theo yêu cầu của nước nhập khẩu. Nếu phải thực hiện dán nhãn theo yêu cầu của VN thì sẽ phải bổ sung nhãn và chi phí phát sinh 6.3 tỷ VND/năm</i>
7	Đăng ký mã số mã vạch	Phải đăng ký theo quy định	- Tăng nhân lực, chi phí mà khách hàng và chính phủ nước nhập khẩu không quan tâm - Tăng thời gian cho việc đăng ký dẫn tới nguy cơ không xuất khẩu kịp thời hạn đơn hàng <i>Tại Canon Việt Nam, các sản phẩm được sản xuất theo nhu cầu thị trường nước ngoài, từ nhiều quốc gia khác nhau tại Châu Á, Âu, Mỹ... cũng không yêu cầu thủ tục giấy tờ như VN. Do vậy, rất khó và mất rất nhiều thời gian để yêu cầu đối tác nước ngoài cung cấp các giấy tờ như thư ủy quyền, bằng chứng chứng minh chủ hàng nước ngoài sở hữu hợp pháp mã số ủy quyền. Ngoài ra nếu phải thực hiện, sẽ phát sinh 700 triệu VND/năm</i>
8	Áp dụng mã nguồn gốc	Phải đăng ký theo quy định	- Tăng nhân lực, chi phí mà khách hàng và chính phủ nước nhập khẩu không quan tâm - Tăng thời gian cho việc đăng ký (ít nhất khoảng 15- 30 ngày từ lúc chuẩn bị hồ sơ đến lúc được duyệt) dẫn tới nguy cơ không xuất khẩu kịp thời hạn đơn hàng
9	Nhãn điện tử	Phải bổ sung thêm theo quy định	- Tăng nhân lực, chi phí mà khách hàng và chính phủ nước nhập khẩu không quan tâm

2. Khó khăn của các DN khi áp dụng quy định

3. Đối với hàng hóa xuất khẩu

Hậu quả

Hàng xuất khẩu hiện tại

- Có giá thành cạnh tranh và thời gian sản xuất ngắn do không phải áp dụng các quy định trong nước
- Linh hoạt theo nhu cầu của khách hàng vì không cần thời gian để phê duyệt chất lượng trước khi xuất khẩu

Hàng xuất khẩu khi áp dụng Dự thảo

- Có giá thành cao và thời gian sản xuất rất lâu do phải áp dụng các quy định trong nước
- Không thể linh hoạt theo nhu cầu của khách hàng vì cần thời gian để phê duyệt chất lượng trước khi xuất khẩu

- DN sản xuất không kịp theo kế hoạch, không giao hàng cho khách hàng theo hợp đồng, đơn hàng khi không đáp ứng không những bị phạt mà còn **đánh mất khách hàng, giảm doanh thu, lợi nhuận, giảm công ăn việc làm**, tác động xấu đến không chỉ doanh nghiệp, **ảnh hưởng lớn đến thu ngân sách nhà nước**.

- DN sẽ **mất chi phí gấp đôi để nuôi một bộ máy quản lý** và thực hiện các **thủ tục để quản lý chất lượng** theo Dự thảo luật, **mất rất nhiều các chi phí** để thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận, sử dụng dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy, dán nhãn hàng hóa, công bố tiêu chuẩn áp dụng, thực hiện đăng ký mã số mã vạch, mã truy suất nguồn gốc v.v... → tăng chi phí giá thành cho sản phẩm, **mất cơ hội kinh doanh, giảm sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu** từ Việt Nam so với các đối thủ cạnh tranh ở các nước khác.

→ **Ảnh hưởng tới** khối lượng đơn hàng, doanh thu, lợi nhuận, công ăn việc làm của **DN và cả chuỗi cung ứng**

→ Cản trở lớn đến hoạt động duy trì đầu tư, và thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, ảnh hưởng tới **kim ngạch xuất khẩu**, giảm thu hút ngoại tệ và phát triển của nền kinh tế Việt Nam, giảm sức hấp dẫn của môi trường đầu tư kinh doanh, **ảnh hưởng xấu lớn đến nền kinh tế quốc gia** bởi xuất khẩu hiện đang đóng vai trò quan trọng với tỷ trọng khoảng 16% GDP của Việt Nam trung bình trong 5 năm qua.

Kiến nghị: Giữ nguyên như hiện tại – không áp dụng các quy định trên đối với hàng xuất khẩu Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu hoặc phục vụ cho việc sản xuất nội bộ của tổ chức, cá nhân không tiêu thụ tại thị trường trong nước

3. Kiến nghị sửa đổi

Đề xuất sửa đổi nội dung trong Luật CLSPHH để loại trừ đối tượng là hàng xuất khẩu, Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu hoặc phục vụ cho việc sản xuất nội bộ của tổ chức, cá nhân không tiêu thụ tại thị trường trong nước như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 32 như sau:

Điều 32. Điều kiện bảo đảm chất lượng hàng hóa xuất khẩu

“1. Người xuất khẩu hàng hóa chỉ phải bảo đảm hàng hóa xuất khẩu phù hợp với quy định của nước nhập khẩu, hợp đồng hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với nước, vùng lãnh thổ có liên quan. “Hàng hóa đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều này được phép xuất khẩu mà không bị kiểm tra của cơ quan kiểm tra.”

2. Sửa đổi điều 9 như sau:

Điều 9. Quyền của người sản xuất hàng hóa lưu thông trong nước

3. Sửa đổi điều 10 như sau:

Điều 10. Nghĩa vụ của người sản xuất hàng hóa lưu thông trong nước

4. Bổ sung khoản 3 vào Điều 35 như sau:

Điều 35. Trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu

3. Sản phẩm, nguyên liệu sản xuất, nhập khẩu chỉ dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu hoặc phục vụ cho việc sản xuất nội bộ của tổ chức, cá nhân không tiêu thụ tại thị trường trong nước thì không bị kiểm tra bởi cơ quan kiểm tra.

Chữ đỏ: thêm mới

THANK YOU



098 522 8582



huyen.dao@mail.canon